

Bản án số: 553/2021/HS-ST  
Ngày: 30/12/2021.

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ Đ – THÀNH PHỐ M**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu.

*Các Hội thẩm N dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lợi.
2. Ông Phạm Văn Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án N dân thành phố Đ, Thành phố M.

**- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Đ, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 485/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

**Đỗ Phan N**, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1985, tại Thành phố M; Hộ khẩu thường trú: 123/6 ĐXH, Khu phố 2, phường PLB, thành phố Đ, Thành phố M; Nơi cư trú: không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: không rõ và bà: Đỗ Thị Phan L, sinh năm 1957;

Tiền án, tiền sự: Không.

N thân:

- Ngày 02/8/2001, bị Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Đ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cướp giật tài sản. Theo Công văn số 533/TB-CAQ(ĐTTH) ngày 25/5/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, không ghi nhận có trường hợp Đỗ Phan N bắt tại Công an Quận 9 ngày 02/8/2001 (BL: 103);

- Ngày 17/3/2004, bị Tòa án N dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 70/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2007, đã nộp án phí hình sự phúc thẩm ngày 25/4/2007;

- Ngày 24/7/2015, bị Tòa án N dân quận Đ (nay là Tòa án N dân thành phố Đ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 261/HSST. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2016, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay, xin vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại*: Anh Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm: 1982;

Nơi đăng ký thường trú: 231/7 LVS, Phường 14, quận PN, Thành phố M.

Địa chỉ: 16 CK, phường HT, quận TP, Thành phố M. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, Đỗ Phan N chuẩn bị 01 kìm cắt phần cán có bọc nhựa màu cam, bỏ trong túi áo khoác bên phải, một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 59N1-196.49 đi từ ngã tư BT về hướng phường AK, thành phố Đ để tìm kính chiếu hậu ô tô để cắt trộm. Đến khoảng 03 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 34/6 đường số 9, khu phố 4, phường AK, thành phố Đ, Thành phố M, N phát hiện 01 xe ô tô hiệu Mercedes-Benz S450 màu trắng, biển số 51H-159.51 của anh Nguyễn Quang Q đang đậu dưới lòng đường, không có người trông coi. N dựng xe máy của mình trước đầu xe ô tô, đi lại gần và nhìn thấy kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô đã bị mất, còn kính chiếu hậu bên phải đã bị bể nhưng vẫn còn dính dây điện. N lấy kìm trong túi áo khoác ra, đi lại vị trí kính chiếu hậu bên phải, dùng tay trái giữ kính, tay phải dùng kìm cắt đứt dây điện rồi cầm kính chiếu hậu trên đi ra xe để tẩu thoát. Lúc này, anh Nguyễn Quang Q và anh Trần Minh N phát hiện, chạy từ trong nhà ra, bắt giữ N và giao cho Công an phường AK lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 22-23).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Đỗ Phan N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL: 24-27, 48-50).

Bản Kết luận định giá tài sản số 151-KV1/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: Kính chiếu hậu bên phải (mã hiệu A0998100016) xe ô tô hiệu Mercedes-Benz S450 màu trắng, biển số 51H-159.51 có giá trị tại thời điểm được yêu cầu định giá là 66.667.000 đồng (BL: 109-111).

### ***Vật chứng vụ án:***

- 01 chiếc kìm cắt phần cán có bọc nhựa màu cam;
- 01 USB chứa đoạn video clip ghi lại hình ảnh Đỗ Phan N đang thực hiện hành vi trộm cắp kính chiếu hậu của xe ô tô (lưu trong hồ sơ);
- 01 kính chiếu hậu bên phải (mã hiệu A0998100016) xe ô tô hiệu Mercedes-Benz S450 màu trắng, biển số 51H-159.51. Đây là tài sản của anh Anh Nguyễn Quang Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản trên cho anh Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 146 ngày 13/7/2021 (BL: 69,71);

- 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 áo thun dài tay màu trắng xám, 01 nón bảo hiểm thể thao in chữ DEPRO màu trắng. Đây là tài sản cá nhân của Đỗ Phan N mặc khi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản trên cho chị Trần Thị V (vợ của N) theo Quyết định xử lý vật chứng số 197 ngày 20/10/2021 (BL: 68, 70);

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 59N1-196.49, số máy 5P11-377778, số khung BY-377771. Kết quả xác minh, chủ sở hữu xe mô tô trên là chị Huỳnh Thị Thùy V. Đỗ Phan N cho biết xe mô tô trên do vợ chồng N mua tại cửa hàng xe gắn máy HH, số 214 ĐXH, phường Phước Long A, thành phố Đ, Thành phố M. N là người sở hữu và trực tiếp sử dụng xe mô tô trên. Qua làm việc với chị Lê Thị Thu Tr (chủ cửa hàng xe gắn máy HH), chị Tr cho biết đã mua lại xe gắn máy trên của chị V, việc mua bán được lập hợp đồng và công chứng tại Văn phòng công chứng Phong P Thành phố M, số 278 ĐXH, phường Phước Long A, thành phố Đ. Đến ngày 29/12/2018, chị Tr đã bán lại xe máy trên cho N với giá 10.500.000 đồng, việc mua bán được thực hiện bằng giấy mua bán tay, không thực hiện sang tên.

**Về trách nhiệm phần dân sự:** anh Nguyễn Quang Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác (BL: 152-153).

Tại Cáo trạng số: 387/CTr-VKSTPTĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố M đã truy tố Đỗ Phan N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Phan N từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại cũng vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/12/2021, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại về việc này. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thừa nhận vào khoảng 03 giờ 35 phút ngày 05/6/2021, do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 kính chiếu hậu bên phải (mã hiệu A0998100016) xe ô tô hiệu Mercedes-Benz S450 màu trắng, biển số 51H-159.51 của anh Nguyễn Quang Q tại trước nhà số 34/6 đường số 9, khu phố 4, phường AK, thành phố Đ, Thành phố M, thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 66.667.000 đồng, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, bị can có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu, không có nơi cư trú, nghề nghiệp không ổn định nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét chiếc xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển số 59N1-196.49, số khung: BY-377771, số máy: 5P11-377778 là phương tiện mà N sử dụng đi gây án. Qua xác minh được biết, chiếc xe này do bà Huỳnh Thị Thùy V, cư trú tại: 159/17, AT, ĐH, thị xã DA, tỉnh BD đứng tên sở hữu. Qua xác minh chị Lê Thị Thu Tr (chủ cửa hàng xe gắn máy HH), chị Tr cho biết đã mua lại xe gắn máy trên của chị Huỳnh Thị Thùy V, việc mua bán được lập hợp đồng và công chứng tại Văn phòng công chứng Phong P Thành phố M, số 278 ĐXH, phường Phước Long A, thành phố Đ. Đến ngày 29/12/2018, chị Tr đã bán lại xe máy trên cho Đỗ Phan N

với giá 10.500.000 đồng, việc mua bán được thực hiện bằng giấy mua bán tay, không thực hiện sang tên. Như vậy, xác định xe mô tô nêu trên là của N và N đã dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 kìm cắt phần cán có bọc nhựa màu cam là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

- 01 USB chứa đoạn video clip ghi lại hình ảnh Đỗ Phan N đang thực hiện hành vi trộm cắp kính chiếu hậu của xe ô tô lưu giữ trong hồ sơ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Phan N** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Phan N: 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển số 59N1-196.49, số khung: BY-377771, số máy: 5P11-377778.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 195/QĐ-VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát N dân thành phố Đ).

- 01 kìm cắt phần cán có bọc nhựa màu cam là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy (Theo lệnh nhập kho vật chứng số: 177 ngày 09/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Phiếu nhập kho vật chứng số 96/PNK ngày 09/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ).

- 01 USB chứa đoạn video clip ghi lại hình ảnh Đỗ Phan N đang thực hiện hành vi trộm cắp kính chiếu hậu của xe ô tô lưu giữ trong hồ sơ.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân Thành phố M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. M;
- Sở Tư pháp Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu**